TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG MỸ** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 31 – 7 – 2023
V/v: Tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG MỸ, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Thừa

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hoàng Liêm

2. Bà Đoàn Thị Kim Quyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Thảo là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

Ngày 31 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 103/2023/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2023 về "Tranh chấp ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 98/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Võ Anh L, sinh năm 1990; cư trú tại: Ấp QA, xã HL, huyện TP, tỉnh B.

- *Bị đơn:* Chị Danh Thị D, sinh năm 1990; cư trú tại: Ấp H, xã L, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Võ Anh L trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị Danh Thị D tự nguyện kết hôn năm 2018 có

đăng ký kết hôn và được cấp giấy chứng nhận kết hôn hợp pháp. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng về quan điểm, lối sống nên hai bên không tìm được sự đồng cảm trong cuộc sống vợ chồng mặc dù đã cố gắng hàn gắn và động viên nhau. Hiện tại tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Vì vậy, anh yêu cầu được ly hôn với chị Danh Thị D.

Về con chung: Có 01 con chung là Võ Thị Khánh A (giới tính: nữ), sinh ngày 19/9/2019 hiện đang sống cùng với chị D. Khi ly hôn anh đồng ý giao con cho chị D nuôi dưỡng.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn chị Danh Thị D trình bày: Do bất đồng quan điểm trong cuộc sống hôn nhân nên giữa chị và anh Luân không còn chung sống với nhau được nữa. Nay chị cũng đồng ý ly hôn với anh Võ Anh L.

Về con chung: Chị và anh Luân có 01 con chung là Võ Thị Khánh A. Khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi con chung, chưa yêu cầu anh Luân cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa, anh Võ Anh L, chị Danh Thị D có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về thủ tục tố tụng:

[1] Anh Võ Anh L và chị Danh Thị D tự nguyện kết hôn năm 2018, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn và có yêu cầu giải quyết ly hôn, nuôi con chung. Xác định đây là quan hệ pháp luật "Tranh chấp ly hôn, nuôi con". Căn cứ Điều 28, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

[2] Nguyên đơn anh Võ Anh L và chị Danh Thị D có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Căn cứ quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự nhưng vẫn đảm bảo quyền, nghĩa vụ của họ theo quy định pháp luật.

Về nội dung vụ án:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Võ Anh L và chị Danh Thị D trình bày thống nhất anh chị tự nguyện kết hôn năm 2018, có đăng ký kết hôn theo quy định nên được xem là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn không thể hàn gắn được nên anh L yêu cầu được ly hôn với chị D.

Anh L và chị D xác định nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống vợ chồng nên giữa anh chị thường hay cự cãi dẫn đến hôn nhân không hạnh phúc. Hai bên đã tìm cách hàn gắn mối quan hệ vợ chồng nhưng không thành, hiện tình cảm vợ chồng không còn và không thể sống chung với nhau được nữa. Căn cứ vào lời trình bày của đương sự, căn cứ vào tài liệu chứng cứ trong hồ sơ, có cơ sở xác định: Quan hệ tình cảm vợ chồng giữa anh L và chị D thật sự có mâu thuẫn trầm trọng, vợ chồng không còn thương yêu, quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, không cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc. Từ đó cho thấy, đời sống chung của vợ chồng anh L, chị D không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho ly hôn giữa anh L và chị D.

[4] Về con chung: Quá trình chung sống anh L và chị D có 01 con chung là trẻ Võ Thị Khánh A (giới tính: nữ) sinh ngày 19/9/2019, hiện đang sống chung với chị D. Khi ly hôn, chị D yêu cầu được nuôi con chung; anh L cũng thống nhất giao con cho chị D nuôi dưỡng. Xét thấy, từ khi anh L và chị D không còn chung sống đến nay, con chung do chị D là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Vì vậy, để tạo thuận lợi cho việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung; để đảm bảo lợi ích, sự ổn định trong cuộc sống và sự phát triển toàn diện về tâm sinh lý của trẻ; căn cứ Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử thống nhất giao trẻ Võ Thị Khánh A cho chị D nuôi dưỡng. Chị D chưa yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét. Anh L có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Khi có lý do chính đáng, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi về việc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Anh L và chị D xác định không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[6]. Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường

vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Anh Võ Anh L phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Áp dụng Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Võ Anh L đối với chị Danh Thị D.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Võ Anh L và chị Danh Thị D.

2. Về con chung: Giao con chung là trẻ Võ Thị Khánh A (giới tính: nữ), sinh ngày 19/9/2019 cho chị Danh Thị D được quyền nuôi dưỡng. Chị Danh Thị D chưa yêu cầu anh Võ Anh L cấp dưỡng nuôi con. Anh Võ Anh L có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

3. Khi có lý do chính đáng, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi về việc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Anh Võ Anh L và chị Danh Thị D xác định không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

5. Về án phí: Anh Võ Anh L phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0006973 lập ngày 30/5/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang thành án phí.

6. Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết, tống đạt theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND huyện Long Mỹ;
- Chi cục THADS huyện Long Mỹ;
- UBND xã L;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Ngô Thừa